Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 405

TUỆ LỰC

405

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

- *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*
- *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*
- *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu,* *tô màu *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. *Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?*

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*
- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*
- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Kinh CẦN PHẢI THẤY – Tăng II, 321

CẦN PHẢI THẤY – *Tăng* II, 32

❖ Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm? Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

*Và này các Tỷ-kheo, **tín** lực cần phải thấy ở đâu?*

- Trong **bốn Dự lưu chi phần**; ở đấy, tín lực cần phải thấy.

*Và này các Tỷ-kheo, **tấn** lực cần phải thấy ở đâu?*

- Trong **bốn Chánh cần**; ở đấy, tấn lực cần phải thấy.

*Và này các Tỷ-kheo, **niệm** lực cần phải thấy ở đâu?*

- Trong **Bốn niệm xứ**; ở đấy, niệm lực cần phải thấy.

*Và này các Tỷ-kheo, **định** lực cần phải thấy ở đâu?*

- Ở trong **bốn Thiền**; ở đây, định lực cần phải thấy.

*Và này các Tỷ-kheo, **tuệ** lực cần phải thấy ở đâu?*

- Ở trong **bốn Thánh đế**; ở đấy, tuệ lực cần phải thấy.

Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này.

2 Kinh NHỮNG SỨC MẠNH – Tăng IV, 80

NHỮNG SỨC MẠNH – *Tăng* IV, 80

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn sức mạnh này.

2. Thế nào là bốn? ***Tuệ*** *lực,* ***tấn*** *lực,* ***vô tội*** *lực,* ***năng nhiếp*** *lực.*

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ lực?*

1. *Những pháp nào bất thiện được xem là bất thiện.*
2. *Những pháp nào thiện được xem là thiện.*
3. *Những pháp nào có tội được xem là có tội.*
4. *Những pháp nào vô tội được xem là vô tội.*
5. *Những pháp nào đen được xem là đen.*
6. *Những pháp nào trắng được xem là trắng.*
7. *Những pháp nào không nên thực hiện được xem là không nên thực hiện.*
8. *Những pháp nào nên thực hiện được xem là nên thực hiện.*
9. *Những pháp nào không xứng đáng bậc Thánh được xem là không xứng đáng bậc Thánh.*
10. *Những pháp nào xứng đáng bậc Thánh được xem là xứng đáng bậc Thánh.*

Những pháp ấy cần phải được khéo quán sát, khéo thẩm sát với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tấn lực?*

1. *Những pháp nào bất thiện được xem là bất thiện.*
2. *Những pháp nào có tội được xem là có tội.*
3. *Những pháp nào đen được xem là đen.*
4. *Những pháp nào không nên thực hiện được xem là không nên thực hiện.*
5. *Những pháp nào không xứng đáng bậc Thánh được xem là không xứng đáng bậc Thánh.*

Đối với các pháp ấy, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm để đoạn tận.

1. *Những pháp nào thiện được xem là thiện.*
2. *Những pháp nào vô tội được xem là vô tội.*
3. *Những pháp nào trắng được xem là trắng.*
4. *Những pháp nào nên thực hiện được xem là nên thực hiện.*
5. *Những pháp nào xứng đáng bậc Thánh được xem là xứng đáng bậc Thánh.*

Đối với các pháp ấy, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm để chứng được. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô tội lực?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử:

- *Thành tựu **thân** nghiệp vô tội.*
- *Thành tựu **khẩu** nghiệp vô tội.*
- *Thành tựu **ý** nghiệp vô tội.*

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô tội lực.

6. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là năng nhiếp lực?*

Này các Tỷ-kheo, có bốn Nhiếp pháp này:

- ***Bố thí.***
- ***Ái ngữ.***
- ***Lợi hành.***
- ***Đồng sự.***

Này các Tỷ-kheo,

- ***Tối thượng trong các loại bố thí,*** là ***pháp thí*.**
- ***Tối thượng trong các loại ái ngữ***, là *tiếp tục thuyết pháp cho những ai hy cầu và lóng tai nghe*.

- ***Tối thượng trong các lợi hành***, *là đối với người không có lòng tin, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ lòng tin; đối với người không giữ giới, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ giới; đối với người xan tham khích lệ, đặt vào an trú vào bố thí; đối với người ác tuệ, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ trí tuệ.*
- ***Tối thượng trong đồng sự*** *là đồng sự giữa bậc Dự Lưu với bậc Dự Lưu, bậc Nhất Lai với bậc Nhất Lai, bậc Bất Lai với bậc Bất Lai, bậc A-la-hán với bậc A-la-hán. Này các Tỷ-kheo, đây là sức mạnh năng nhiếp.*

Này các Tỷ-kheo, đó là bốn sức mạnh.

7. *Thành tựu* ***bốn sức mạnh*** *ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử vượt qua* ***năm sợ hãi****.*

8. Thế nào là năm?

- Sợ hãi về sinh sống.
- Sợ hãi về tiếng đồn xấu.
- Sợ hãi về xấu hổ trong hội chúng.
- Sợ hãi về chết.
- Sợ hãi về ác thú.

9. Này các Tỷ-kheo, *Thánh đệ tử ấy thẩm sát như sau:*

- *"Ta không sợ hãi sự sợ hãi sinh sống*. Vì sao ta sẽ sợ sự sợ hãi về sinh sống? *Ta có bốn lực này: tuệ lực, tinh tấn lực, vô tội lực, năng nhiếp lực*. **Kẻ ác tuệ** có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. **Kẻ biếng nhác** có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ có thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có tội có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ không năng nhiếp có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống.
- *Ta không có sợ sự sợ hãi về tiếng đồn xấu...*
- *Ta không có sợ sự sợ hãi về xấu hổ trong hội chúng...*
- *Ta không có sợ sự sợ hãi về chết...*
- *Ta không có sợ sự sợ hãi về ác thú*. Vì sao Ta sẽ không có sự sợ hãi sự sợ hãi về ác thú? Ta có bốn lực này: tuệ lực, tinh tấn lực, vô tội lực, năng nhiếp lực. Kẻ ác tuệ lực có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú; kẻ biếng nhác có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú; kẻ có thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có tội có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú; kẻ không năng nhiếp có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú."

Thành tựu bốn lực ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử vượt qua năm sự sợ hãi này.

3 Kinh CÁC SỨC MẠNH TÓM TẮT – Tăng III, 277

CÁC SỨC MẠNH TÓM TẮT –*Tăng* III, 277

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này. Thế nào là bảy?

2. *Tín lực, tấn lực, tàm lực, quý lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.*

Này các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này.

Tín lực và tấn lực,
Tàm lực và quý lực,
Niệm lực và định lực,
Tuệ là lực thứ bảy,
Và tuệ lực thứ bảy;
Tỷ-kheo với lực này,
Sống hiền trí an lạc,
Như lý suy tư pháp,
Quán rõ đích trí tuệ,
Như ngọn lửa tàn diệt,
Với tâm được giải thoát.

CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT –*Tăng* III, 277

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này.

2. Thế nào là bảy?

- ***Tín*** *lực,* ***tấn*** *lực,* ***tàm*** *lực,* ***quý*** *lực,* ***niệm*** *lực,* ***định*** *lực,* ***tuệ*** *lực.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tín** lực?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tín lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tấn** lực?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không có bỏ rơi gánh nặng đối với các pháp thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tàm** lực?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng xấu hổ với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, xấu hổ vì đã thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tàm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **quý** lực?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ sợ hãi vì thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là quý lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **niệm** lực?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đầy đủ niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức nhớ, tùy niệm những điều làm đã lâu, nói đã lâu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là niệm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **định** lực?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ly dục, ly các pháp ác bất thiện... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là định lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tuệ** lực?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết

trạch) đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là bảy pháp.

Tín lực và tấn lực,
Tàm lực và quý lực,
Niệm lực và định lực,
Và tuệ lực thứ bảy;
Tỷ-kheo với lực này,
Sống hiền trí an lạc,
Như lý suy tư pháp,
Quán rõ đích trí tuệ,
Như ngọn lửa tàn diệt,
Với tâm được giải thoát.

4 Kinh NÓC NHỌN – Tăng II, 318

NÓC NHỌN – *Tăng* II, 318

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của bậc hữu học. Thế nào là năm?

2. **Tín** lực, **tàm** lực, **quý** lực, tinh **tấn** lực, **tuệ** lực. Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của bậc Hữu học.

Trong năm sức mạnh của bậc Hữu học này, này các Tỷ-kheo, cái này là tối thượng, cái này là tổng nhiếp, cái này là tổng thâu tóm, tức là **tuệ lực.**

3. Ví như, này các Tỷ-kheo, với ngôi nhà có nóc nhọn, cái này là tối thượng, cái này là tổng nhiếp, cái này là tổng thâu tóm, tức là cái nóc.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong năm sức mạnh này của bậc hữu học, cái này là tối thượng, cái này là tổng nhiếp, cái này là tổng thâu tóm, tức là tuệ lực. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

4. ***"Tôi sẽ thành tựu tín lực, được gọi là hữu học lực. Tôi sẽ thành tàm lực, được gọi là hữu học lực. Tôi sẽ thành tựu quý lực... tinh tấn lực... tuệ lực,***

được gọi là hữu học lực." Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.